

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ỦH-TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST

Ngày 16 tháng 4 năm 2019

(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỦH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân; Bà Bùi Thị Á Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tường Thị Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện ỦH, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ỦH tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Khuyển -Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ỦH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Vũ Thị Hoa P** - sinh năm 1988

Nguyên quán: thôn ĐT, xã TH, huyện LT, tỉnh Hoà Bình.

*** Bị đơn:** Anh **Đào Văn T** - sinh năm 1989

Đều có nơi ĐKKHKT: thôn HV, xã HQ, huyện ỦH, thành phố Hà Nội.

(Chị P, anh T đều có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải có trong hồ sơ vụ án chị **Vũ Thị Hoa P** là nguyên đơn trình bày: Chị và anh **Đào Văn T** tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HQ vào năm 2013. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do mâu thuẫn giữa chị với mẹ chồng chị, khi đó anh T lại nghe theo lời mẹ và chửi chị. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên hai vợ chồng chị sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy chị không còn tình cảm với anh T, nên chị xin ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung: Đào Thị Bảo A - sinh ngày 13/06/2014. Hiện nay, cháu đang ở với chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Hiện nay chị đang làm thợ phụ trong cửa hàng cắt tóc, thu nhập bình quân của chị khoảng 6.000.000 đồng/tháng; do là lao động tự do nên chị cũng không có giấy tờ gì chứng minh thu nhập của chị để nộp cho Tòa; hiện nay chị đang ở nhà cùng mẹ đẻ, con chung ở với chị từ bé cho đến nay.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải có trong hồ sơ vụ án anh Đào Văn T trình bày: Anh và chị Vũ Thị Hoa P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HQ vào năm 2013. Vợ chồng chung sống với nhau cũng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do chị P không làm tròn bổn phận của một người con dâu hay một người vợ, mẹ chồng có nói chị chuyện gì chị cũng cãi lại tay đôi với mẹ chồng, anh ở giữa rất khó xử. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên hai vợ chồng sống ly thân khoảng 02 năm nay, nay chị P xin ly hôn, quan điểm anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh và chị P có 01 con chung Đào Thị Bảo A - sinh ngày 13/06/2014. Hiện nay, cháu đang ở với chị P. Sau khi ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con chung, anh không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con cho anh. Hiện nay anh đang làm thợ xây, thu nhập bình quân của anh khoảng 7.000.000 đồng/tháng, là lao động tự do nên anh không có giấy tờ gì về chứng minh thu nhập của anh để nộp cho Tòa án. Anh đang sống cùng bố mẹ ở quê nhà nên anh có đủ điều kiện chăm sóc con.

Về tài sản, công nợ chung: anh T và chị P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Chị P là người ở tỉnh Hoà Bình có đăng ký kết hôn với anh T tại UBND xã HQ ngày 27/8/2013. Sau khi kết hôn, anh T cùng chị P lên nhà chị P ở Hoà Bình để làm ăn, sinh sống. Mâu thuẫn vợ chồng chị P anh T cụ thể như nào chính quyền địa phương không nắm được, chính quyền địa phương chỉ biết khoảng từ năm 2017 cho đến nay anh T trở về quê nhà ở HQ sinh sống cùng bố mẹ và lao động tự do, không thấy mẹ con chị P về chung sống cùng anh T, ngay cả tết cũng không thấy mẹ con chị P về nhà anh T ăn tết cùng gia đình chồng. Chị P và anh T có 01 con chung Đào Thị Bảo A - sinh ngày 13/06/2014. Nay, chị P có đơn xin ly hôn anh T, quan điểm chính quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các công dân, đặc biệt là cháu Bảo A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ỦH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tổ tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tổ tụng cho các đương sự, ủy thác, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử ghi nhận chị P và anh T thuận tình ly hôn; giao con chung Đào Thị Bảo A - sinh ngày 13/6/2014 cho chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có yêu cầu hoặc thay đổi khác; Chị P phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tổ tụng: Chị Vũ Thị Hoa P làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện ỦH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, chị P và anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Hoa P và anh Đào Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND xã Hồng Quang vào ngày 27/8/2013. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, phần vì chị Phượng chưa làm tròn bổn phận, trách nhiệm của một người con dâu, một người vợ; phần vì do mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu, anh T thì nghe lời mẹ, chửi chị P. Chị P và anh T đã sống ly thân 02 năm nay, không ai quan tâm đến ai, chị P xác định không còn tình cảm với anh T và xin được ly hôn, anh T cũng đồng ý vì cũng không còn tình cảm gì với chị P. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh T đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị P, xử ghi nhận chị P và anh T đều đồng ý ly hôn là phù hợp với quy định của Điều 55, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: anh T và chị P có 01 con chung là Đào Thị Bảo A - sinh ngày 13/6/2014, hiện cháu đang ở với chị P. Hiện anh T thì làm thợ xây tại quê nhà có thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng; chị P làm thợ cắt tóc gội đầu tại quê nhà có thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/tháng; vì là lao động tự do nên cả chị P và anh T đều không có giấy tờ chứng minh thu nhập như khai ở trên. Xét chị P và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con chung, tuy nhiên cháu Đinh Thị Bảo A là con gái và đã sống cùng chị P từ khi sinh cho đến nay, để tránh xáo trộn môi trường

sống cũng như học tập làm ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của con chung sau ly hôn, Hội đồng xét xử, xử giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, chấp nhận sự tự nguyện của chị P tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh T cho đến khi có sự thay đổi khác; anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Anh T và chị P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Hoa P phải nộp án phí, các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 55, 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Hoa P được ly hôn anh Đào Văn T.

2. Về con chung: Chị Vũ Thị Hoa P và anh Đào Văn T có 01 con chung: Đào Thị Bảo A - sinh ngày 13/06/2014.

Sau ly hôn giao con chung là Đào Thị Bảo A cho chị Vũ Thị Hoa P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh T cho đến khi có sự thay đổi khác, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó*".

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Hoa P phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009007 ngày 11 tháng 03 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện ÚH, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở ủy ban nhân dân xã (phường) nơi đăng ký hộ khẩu thường trú./.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện ☐ng Hoà;
- Chi cục THADS ☐ng Hoà;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đ-ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà